

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH
PHỤ TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2019/HS-ST

Ngày 19/8/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Ngân

Ông Nguyễn Văn Diệu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký TAND huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Đình H (Tên gọi khác: Phạm Đình Ú)

Sinh ngày 23 tháng 3 năm 1976 tại tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Đình M (đã chết) và bà Lâm Thị L, sinh năm 1940; có vợ là Hồ Thị H1, sinh năm 1983 đã ly hôn năm 2009 và có 01 con sinh năm 2001; tiền án: Bản án số 55/2015/HSST ngày 23/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/4/2015. H được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù 02 lần, đến ngày 28/8/2017 chấp hành xong; tiền sự: không; nhân thân: Quyết định số 2127/QĐ-UBND ngày 13/8/2013 của Chủ tịch UBND huyện Quỳnh Phụ đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 12 tháng tại Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội tỉnh Thái Bình để cai nghiện ma túy, đến ngày 14/8/2014 chấp hành xong. Quyết định số 231/QĐ-XPVPHC ngày 13/4/2009 của Công an huyện Quỳnh Phụ

xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Ngày 22/4/2009 H đã chấp hành xong; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/5/2019 đến ngày 20/5/2019 chuyển tạm giam, ngày 01/7/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú do pH điều trị bệnh theo Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn số 01/2019/QĐ-TA ngày 01/7/2019 của Chánh án TAND huyện Quỳnh Phụ. Hiện đang tại ngoại (có mặt).

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Nguyễn Huy Ú1, sinh năm 1960,
Trú tại: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình;
+ Ông Nguyễn Công Tr, sinh năm 1969
Trú tại: thôn Q, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình
(Ông Ú1, ông Tr vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 17/5/2019, tại khu vực Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện Quỳnh Phụ phối hợp với Công an xã Q phát hiện Phạm Đình H đang đi bộ một mình, có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu H về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Q để làm rõ. Tại đây, tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ tại túi áo ngực bên trái H đang mặc 01 gói nhỏ bên ngoài là giấy trắng có hoa văn màu xanh và chữ in màu đen, chứa chất bột màu trắng dạng cục. H khai đó là Hêrôin vừa mua được với giá 100.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Đình H tại thôn H Hà, xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Phụ. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ gì.

Quá trình điều tra, Phạm Đình H khai nhận: Bản thân H nghiện ma túy, thường mua hêrôin để sử dụng cho bản thân. Khoảng 10 giờ ngày 17/5/2019, H đi bộ một mình từ nhà đến khu vực tổ 1x, thị trấn Q, huyện Q để mua hêrôin về sử dụng. Đến nơi, H gặp và mua được của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không quen biết, 01 gói hêrôin với giá 100.000 đồng rồi giấu vào túi áo ngực bên trái đang mặc và đi tìm chỗ vắng để sử dụng. Khi H đi đến khu vực thôn H, xã Q, huyện Q thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 163/KLGD-PC09 ngày 17/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Vật chứng gửi đến giám định (chất bột màu trắng dạng cục) thu giữ của Phạm Đình H là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), khối lượng là 0,2266 gam (không thấy hai nghìn hai trăm sáu mươi sáu gam)*”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đình H không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Cáo trạng số 55/CT-VKSQP ngày 27/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Phạm Đình H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đình H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trong bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Đình H và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Đình H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Phạm Đình H mức án từ 01 năm 9 tháng đến 02 năm 03 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Đình H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số từ 57-70); phù hợp với lời khai của những người chứng kiến là ông Nguyễn Huy Ú1 và ông Nguyễn Công Tr(bút lục số từ 47-56). Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 10 giờ 45 phút ngày 17/5/2019 (bút lục số 01-02); biên bản niêm phong vật chứng (bút lục số 04); biên bản mở niêm phong vật chứng tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 07); bản kết luận giám định số 163/KLGD-PC09 ngày 17/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 08), cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 17/5/2019, tại khu vực Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Phạm Đình H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2266 gam (không phải hai nghìn hai trăm sáu mươi sáu gam)hêrôin với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác

Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Phạm Đình H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy - Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

a, Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b, Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c, Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XKR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, bởi hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương. Tệ nạn ma túy hiện nay đang là hiểm họa cho toàn xã hội, không những gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Trong khi cả xã hội đang ra sức bài trừ tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống cộng đồng thì bị cáo lại thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 12 tháng để cai nghiện ma túy và bị xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “đánh bạc”. Bị cáo đã bị kết án về tội “mua bán trái phép chất ma túy” năm 2015, chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội lần này với lỗi cố ý. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên cũng xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Từ những nhận định nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật, và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm ma túy nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do, phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Chất ma túy thu giữ của bị cáo Phạm Đình H hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[8] Liên quan trong vụ án này theo lời khai của H còn có người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ đã có hành vi bán ma túy cho bị cáo tại khu vực tổ 1x, thị trấn Q, huyện Q, tuy nhiên Cơ quan điều tra không xác định được người đàn ông trên nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Đình H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Đình H (tên gọi khác: Phạm Đình Ú) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Đình H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án và được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2019 đến ngày 01/07/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 0,1945 gam (*không phải một nghìn chín trăm bốn mươi lăm gam*) heroin hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 163/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình.

(Vật chứng trên đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 56 ngày 27/6/2019 giữa Công an huyện Quỳnh Phụ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ).

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Đình H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Đình H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/8/2019)./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- CQĐT, CQTHAHS (Công an huyện Quỳnh Phụ);
- UBND xã Q, h. Quỳnh Phụ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phụng